

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

# BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

## Năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Petec Bình Định cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ, sản xuất – chế biến
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán xăng dầu, mỡ phụ, hóa chất, khí đốt và các chế phẩm từ dầu mỏ; vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; Phương tiện vận tải, xe máy và phụ tùng; Hàng công nghệ phẩm, thuốc lá, rượu, bia, mỹ phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế, kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Sản xuất nước uống tinh khiết, nước giải khát đóng chai; Mua bán, gia công hàng nông sản.

### 4. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Petec Bình Định	323 Bạch Đằng – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định	100%	100%
Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Chợ Gồm	349 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định	100%	100%

### 5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Tập đoàn có 167 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Tập đoàn có 115 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### **BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*

---

### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chứng từ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Petec Bình Định (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nằm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*

---

#### **3. Áp dụng qui định kế toán mới**

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

#### **4. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để đảm bảo chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### **6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*

chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại TSCĐ	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

##### *Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính.

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... . quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### 11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **12. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc, Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhận (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **13. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí công cụ dụng cụ và chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### **14. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### **15. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 16. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 1 năm làm việc và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

#### 17. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### 18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 19. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các Công ty trong tập đoàn như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2011	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Tập đoàn	5%	Không có mức tối đa

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	4%	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%	Không có mức tối đa

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 21. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm

## **CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012: 20.815 VND/USD

## **22. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.8.

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## **23. Tài sản tài chính**

### *Phân loại tài sản tài chính*

Tập đoàn phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm; tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 289 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **24. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Tập đoàn phân loại nợ phải trả tài chính thành nhóm: các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Nợ phải trả tài chính khác*

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chí phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 25. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 26. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 27. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	115.576.275	214.326.533
Tiền gửi ngân hàng	6.508.901.636	6.032.565.604
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	1.200.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.824.477.911</u></b>	<b><u>6.246.892.137</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Bê tông và Xây lắp	1.716.302.375	1.834.060.000
DNTN Xăng dầu Quốc Bảo	2.282.492.458	3.813.851.900
DNTN Thành Dược	332.921.751	1.034.499.386
DNTN Thương mại Quốc Bảo	2.154.722.478	3.356.549.740
Xi nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp - Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn	3.106.984.100	1.999.890.630
Công ty TNHH Đình Phát	994.713.170	1.046.166.450
DNTN Tân Hưng	1.956.722.155	1.218.567.990
Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Phương	1.996.852.373	2.138.165.310
DNTN Hoa Dông	1.049.905.102	699.750.937
Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Vĩnh Phú	1.142.345.441	851.777.500
Công ty TNHH 81	1.206.237.000	406.350.000
DNTN Hoài Phương	1.234.310.000	382.140.000
DNTN Thương mại Trung Hải	1.473.682.000	776.310.000
Các khách hàng khác	29.885.640.082	30.443.046.826
<b>Cộng</b>	<b>50.533.830.485</b>	<b>50.001.126.669</b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi nhánh Công ty Xi Măng Chín Fom Hải Phòng	101.382.500	845.048.750
Công ty Xi Măng Nghi Sơn	2.079.768.294	808.703.294
Công ty Xi Măng Phúc Sơn	3.503.880.083	1.178.792.850
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô TMT tại Hưng Yên	-	429.119.000
Công ty TNHH Sản xuất Ô tô JRD Việt Nam	-	229.963.000
Công ty TNHH Thiết bị Âm thanh Ánh sáng Trường Thịnh	-	660.277.200
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn Thiết kế - Xây dựng Cộng Sinh	-	671.882.972
DNTN Inox Phú Cường	-	226.250.000
Công ty Cổ phần Xi Măng Hệ Đường	357.646.350	-
Các nhà cung cấp khác	69.935.330	1.418.594.700
<b>Cộng</b>	<b>6.112.612.557</b>	<b>6.468.631.766</b>

**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	10.568.979	10.568.979
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn	74.800.000	74.800.000
Các khoản phải thu khác	504.588.349	111.674.702
<b>Cộng</b>	<b>589.957.328</b>	<b>197.043.681</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo - Thành phố Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	987.171.788	83.074.500
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	328.902.500	335.677.260
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	391.786.164	459.010.825
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	939.714.640	743.666.890
<b>Cộng</b>	<b><u>2.647.575.092</u></b>	<b><u>1.621.429.475</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.621.429.475	681.866.293
Trích lập dự phòng bổ sung	1.026.145.617	939.563.182
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>2.647.575.092</u></b>	<b><u>1.621.429.475</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	2.226.454.577	2.062.227.273
Nguyên liệu, vật liệu	227.895.358	128.201.496
Công cụ, dụng cụ	21.256.818	6.818.182
Thành phẩm	40.154.238	30.376.635
Hàng hóa	33.248.147.532	15.270.900.893
<b>Cộng</b>	<b><u>35.763.908.523</u></b>	<b><u>17.498.524.479</u></b>

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	304.348.780	377.684.504
Tài sản thiếu chờ xử lý	690.412	-
<b>Cộng</b>	<b><u>305.039.192</u></b>	<b><u>377.684.504</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	30.966.390.665	7.473.262.699	2.120.683.699	458.623.617	-	41.018.960.590
Tăng trong năm	11.011.385.458	416.636.364	1.198.220.000	170.997.276	299.259.947	13.096.499.045
Mحو số cuối năm	4.314.249.177	416.636.364	1.198.220.000	170.997.276	299.259.947	6.399.362.764
Đầu tư xây dựng hoàn thành	6.697.136.281	-	-	-	-	6.697.136.281
Số cuối năm	41.977.776.123	7.889.898.973	3.318.903.699	629.620.893	299.259.947	54.115.459.635
Trong đó:						
Dư khấu hao bất vật sản cố định	4.388.531.140	1.416.217.700	464.225.745	362.434.525	-	6.631.409.110
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	11.580.877.669	5.290.656.237	1.263.704.619	377.416.655	-	16.312.655.180
Khấu hao trong năm	1.416.989.274	921.064.089	432.057.553	45.461.540	37.167.112	2.852.739.569
Số cuối năm	12.997.866.943	4.211.700.326	1.695.762.173	422.878.195	37.167.112	19.165.374.749
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	19.585.512.996	4.182.626.372	856.979.080	81.206.962	-	24.706.325.410
Số cuối năm	29.179.909.180	3.678.198.647	1.623.141.527	206.742.698	262.092.835	34.950.064.886
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc đã được thế chấp để đảm bảo khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn (xem thuyết minh số V.14).

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất không thời hạn	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	850.648.000	-	850.648.000
Mua trong năm	50.000.000	14.000.000	64.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>900.648.000</b>	<b>14.000.000</b>	<b>914.648.000</b>
<i>Trong đó</i>			
Đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	1.399.998	1.399.998
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>1.399.998</b>	<b>1.399.998</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	850.648.000	-	850.648.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>900.648.000</b>	<b>12.600.002</b>	<b>913.248.002</b>

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Trung tâm Thương mại 323 Bạch Đằng	2.877.073.998	2.255.761.664	(5.132.835.662)	-
Cửa hàng xăng dầu Chợ Gồm	-	1.564.300.619	(1.564.300.619)	-
Sửa chữa cửa hàng xăng dầu Phước An, Phước Thành	-	90.971.543	-	90.971.543
<b>Cộng</b>	<b>2.877.073.998</b>	<b>3.911.033.826</b>	<b>6.697.136.281</b>	<b>90.971.543</b>

**11. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>		6.666.125.000		6.666.125.000
- Công ty Cổ phần Cà Phê Petec	29.200	296.000.000	29.200	296.000.000
- Công ty Cổ phần Cà Phê Petec Hà Nam Ninh	13.500	136.350.000	13.500	136.350.000
- Công ty Cổ phần Kho vận Petec	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
- Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1	51.796	1.187.198.000	51.796	1.187.198.000
- Công ty Cổ phần Bất động sản và Kỹ thuật nông dân	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
- Tổng Công ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư – Công ty Cổ phần	49.837	1.046.577.000	49.837	1.046.577.000
<b>Cộng</b>		<b>6.666.125.000</b>		<b>6.666.125.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETEC BÌNH ĐỊNH

Địa chỉ: 389 Trần Hưng Đạo – Thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định

### BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng giảm giá cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên I.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.036.989.600	607.082.800
Trích lập dự phòng bổ sung	-	429.906.800
Hoàn nhập dự phòng	(62.155.200)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>974.834.400</b>	<b>1.036.989.600</b>

Đối với các cổ phiếu còn lại, do các cổ phiếu này chưa được niêm yết, Tập đoàn cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của các cổ phiếu này tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2012 và các Công ty này không có khoản lỗ lũy kế nên Tập đoàn không trích lập dự phòng giảm giá đầu tư.

#### 13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Phân bổ chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	84.286.257	2.943.880.313	(874.365.037)	2.153.801.533
Chi phí sửa chữa	381.909.706	390.122.918	(347.564.356)	424.468.268
Chi phí khác	293.738.642	338.895.182	(299.434.310)	333.199.514
<b>Cộng</b>	<b>759.934.605</b>	<b>3.672.898.413</b>	<b>(1.521.363.703)</b>	<b>2.911.469.315</b>

#### 14. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn theo hợp đồng tín dụng tăng lần số 399/NHNT-QN ngày 30 tháng 11 năm 2012, hạn mức vay là 80 tỷ đồng. Thời hạn cho vay 01 tháng kể từ ngày rút vốn cho đến ngày bên vay trả xong nợ tính cho từng lần rút vốn theo từng giấy nhận nợ. Mục đích sử dụng để kinh doanh thương mại tổng hợp, thời hạn vay cuối cùng của Hợp đồng này là 31/12/2012. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định và ghi trên từng giấy nhận nợ tại ngày rút vốn. Thời hạn áp dụng ưu đãi lãi suất tối đa là 04 tháng tính từ ngày nhận nợ theo từng giấy nhận nợ. Sau thời gian ưu đãi này, khoản vay sẽ được áp dụng lãi suất theo quy định hiện hành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn về lãi suất cho vay tại thời điểm đó.

Hợp đồng này được đảm bảo bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng số 01/NHNT ngày 23 tháng 05 năm 2007. Giá trị tài sản thế chấp theo Biên bản định giá số 01/BBĐGTS ngày 23 tháng 05 năm 2007 là 8.532.000.000 VND.

*Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn*

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.923.868.600	18.986.629.822
Số tiền vay phát sinh	1.241.608.000.363	1.097.855.519.179
Số tiền vay đã trả	(1.204.241.350.317)	(1.107.918.280.401)
<b>Số cuối năm</b>	<b>46.290.518.646</b>	<b>8.923.868.600</b>